

Số : 10 / CTCNĐN-CBTT

An Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.
- Tên tiếng Anh: An Giang Power And Water Supply Joint Stock Company.
- Trụ sở chính: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: 0296.3856100 Fax: 0296.3857800.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024. Nội dung công bố:

+ **Báo cáo thường niên năm 2024.**

Thông tin được đăng trên trang thông tin điện tử : www.diennuocag.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được rõ.

Trân trọng kính chào !

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AG
CHỦ TỊCH HĐQT



Lương Văn Bạ

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : KH-KD./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
*821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, xóm Bình Thới 1,
phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
NĂM 2024

Tháng 03/2025

Phụ lục IV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CTY CP ĐIỆN NƯỚC
AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/BC-CBT.

An Giang, ngày 11 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Điện nước An Giang.
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số 1600249791 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2011, thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 11 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 563.295.670.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 563.295.670.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Số điện thoại: 0296.3856100.

- Số fax: 0296.3857800.

- Website: <http://diennuocag.com.vn/>

- Mã cổ phiếu (nếu có): DNA

Quá trình hình thành và phát triển

Tháng 12/1993, Ban Quản lý và Phát triển Điện nông thôn được thành lập trực thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh An Giang có nhiệm vụ triển khai thi công đường dây cao thế 110KV đến Châu Đốc và đường dây 35KV về đến tất cả các huyện thị. Năm 1995, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao thêm nhiệm vụ phát triển nước sạch nông thôn và đổi tên gọi Ban Quản Lý và Phát triển Điện Nước nông thôn An Giang.

Tháng 11/1996, chuyển thành Công ty Điện Nước An Giang với nhiệm vụ cung cấp điện nước phục vụ cho người dân theo Quyết định thành lập Công ty số 1570/QĐ.UBND ngày 18/11/1996 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang.

Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Công ty Điện nước An Giang tiến hành cổ phần hóa.

Ngày 25/3/2011, Công ty cổ phần Điện nước An Giang đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2011 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang cấp lần đầu ngày 28/3/2011 và thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Tháng 12/ 2016, Công ty trở thành công ty đại chúng theo quy định pháp luật.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh: Phân phối và bán lẻ điện; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống điện; Kinh doanh, lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời; Giám sát công tác lắp đặt đường dây và trạm biến áp; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Sản xuất điện khác.*

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh An Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Khối văn phòng Công ty và các đơn vị xí nghiệp trực thuộc.

Ngày 19/7/2024, Công ty thành lập mới phòng Quản lý chất lượng nước”.

- Khối văn phòng Công ty: gồm 13 phòng, ban chức năng.

- Khối Xí nghiệp gồm 12 đơn vị:

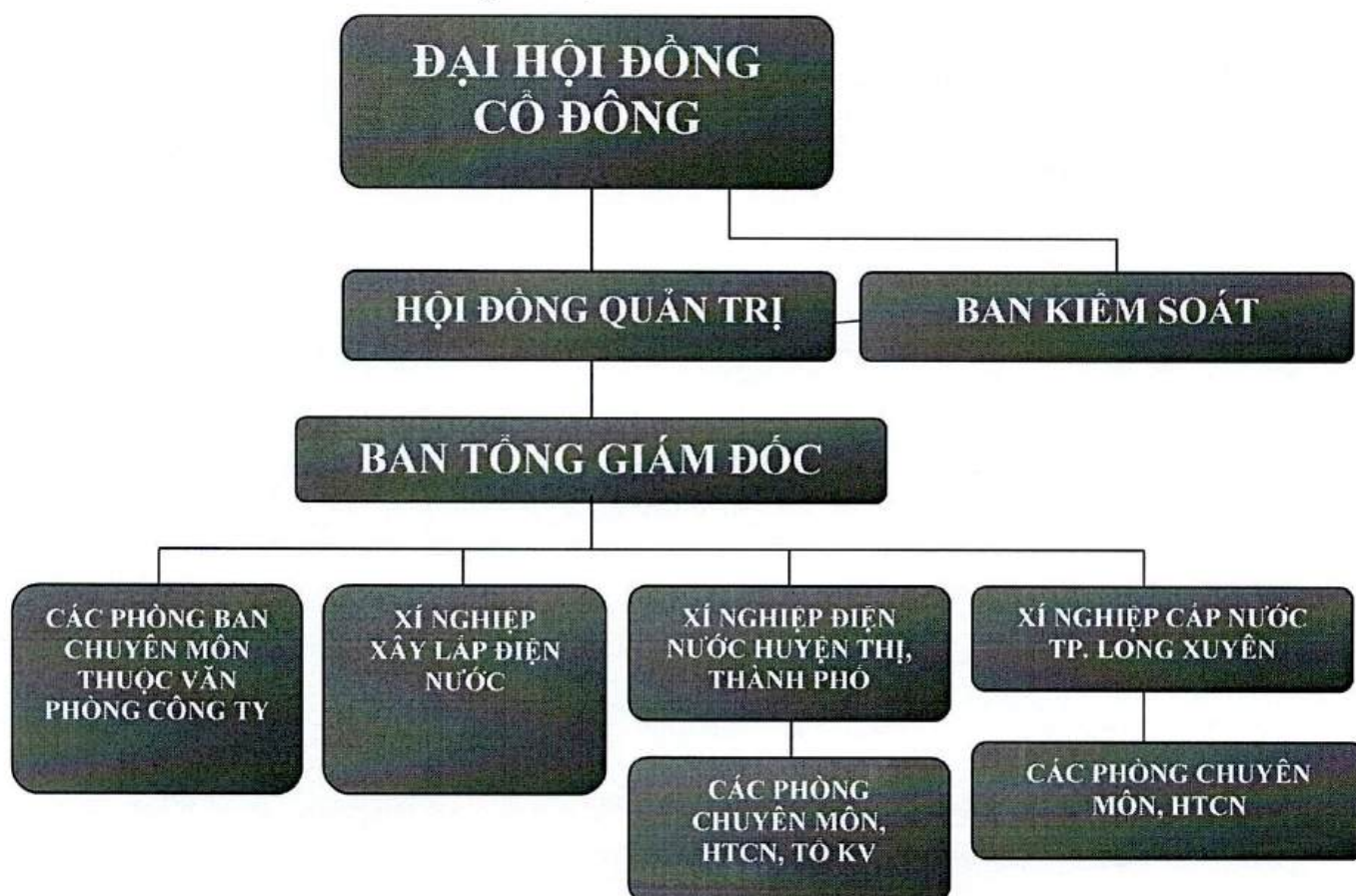
+ 10 Xí nghiệp Điện Nước huyện, thị, thành;

+ Xí nghiệp Cấp nước Tp. Long Xuyên;

+ Xí nghiệp Xây lắp Điện Nước.

3.2. Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty.

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



✦ **Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:**

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo qui định của pháp luật và theo Điều lệ của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra HĐQT và Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 05 năm.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Theo Điều lệ công ty, Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

HĐQT hiện nay gồm 07 thành viên:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Lương Văn Bạ | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Việt Anh | Thành viên, Tổng giám đốc. |
| 3. Ông Trương Văn Nghiệm | Thành viên, Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông Lê Thành Bửu | Thành viên chuyên trách. |
| 5. Ông Lâm Thành Quang | Thành viên chuyên trách. |
| 6. Ông: Trần Nhất Trí | Thành viên, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP. Long Xuyên. |
| 7. Ông Nguyễn Tuấn Huy | Thành viên kiêm Giám đốc XN Điện Nước huyện Thoại Sơn. |

▪ **Ban kiểm soát:**

Do Đại Hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát hiện nay gồm 03 thành viên:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu | - Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Lê Minh Hoan | - Thành viên |
| 3. Ông Châu Minh Tú | - Thành viên |

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch HĐQT công ty. Chủ tịch HĐQT công ty có trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc và có thể giao cho các thành viên trong Ban Tổng giám đốc thay mặt mình quản lý, giải quyết hoặc thực hiện bất kỳ một công việc hoặc mảng công việc của Công ty.

▪ **Các phòng ban chuyên môn thuộc Công ty và các chi nhánh của công ty**

– Công ty bao gồm: 01 Văn phòng công ty và 12 XN trực thuộc.

– Văn phòng công ty: có 13 phòng, ban gồm:

+ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

+ Phòng Kế toán

+ Phòng Kỹ thuật Điện

+ Phòng Kỹ thuật Nước

+ Phòng An toàn Điện Nước và Môi Trường

+ BQL Dự án Đầu tư – Xây dựng

+ BQL dự án Hệ thống thoát nước và Xử lý nước thải tp. Long Xuyên

+ Phòng Vật tư

+ Phòng Quản Lý khách hàng

+ Phòng Tổ chức - Lao động - Tiền lương

+ Phòng Chống Thất thoát - Thất thu Điện Nước

+ Phòng Pháp chế.

+ Phòng Quản lý chất lượng nước (Theo Quyết định số 153/QĐ-CTCPĐN ngày 19/7/2024 của chủ tịch HĐQT công ty)

– Khối Xí nghiệp: bao gồm 12 XN trực thuộc:

+ XN Cấp Nước Tp. Long Xuyên: kinh doanh trên địa bàn TP.Long Xuyên

+ XN Điện Nước Tp.Châu Đốc: kinh doanh trên địa bàn TP.Châu Đốc

+ XN Điện Nước Châu Phú: kinh doanh trên địa bàn huyện Châu Phú

- + XN Điện Nước huyện Chợ Mới: kinh doanh trên địa bàn huyện Chợ Mới
- + XN Điện Nước huyện Phú Tân: kinh doanh trên địa bàn huyện Phú Tân
- + XN Điện Nước huyện An Phú: kinh doanh địa bàn huyện An Phú
- + XN Điện Nước Tịnh Biên: kinh doanh trên địa bàn huyện Tịnh Biên
- + XN Điện Nước huyện Tri Tôn: kinh doanh trên địa bàn huyện Tri Tôn
- + XN Điện Nước TX. Tân Châu: kinh doanh trên địa bàn TX. Tân Châu
- + XN Điện Nước Châu Thành: kinh doanh trên địa bàn huyện Châu Thành
- + XN Điện Nước Thoại Sơn: kinh doanh trên địa bàn huyện Thoại Sơn
- + XN Xây Lắp Điện Nước: xây lắp các công trình điện nước.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) nhằm phát triển bền vững Công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Giữ vững vị thế là doanh nghiệp đứng đầu của tỉnh An Giang trong lĩnh vực cung cấp nước sạch.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên cấp quản lý, nâng cao ý thức làm việc cũng như tay nghề của lực lượng người lao động.

+ Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

+ Mở rộng ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

+ Ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động của Công ty; là đòn bẩy tăng năng suất lao động.

+ Huy động mọi nguồn lực để đầu tư mở rộng hệ thống điện nước nhằm mở rộng địa bàn khai thác; đặc biệt là khu vực nông thôn.

5. Các rủi ro

☉ Rủi ro kinh tế: Năm 2025, theo dự báo có nhiều khó khăn thách thức từ: Tình hình trong nước và thế giới tiếp tục có nhiều biến động khó lường; tình hình sxkd của doanh nghiệp còn gặp khó khăn dẫn đến nhiều người lao động bị thiếu, mất việc làm, ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống, xu hướng tiêu dùng tiết kiệm của người dân sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty do người dân sẽ chi tiêu tiết kiệm. Áp lực chuẩn bị tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh theo Đề án của Bộ Công Thương đang dần hoàn thiện sẽ vận hành hoàn chỉnh sau năm 2024; Công ty phải khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch chung trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh; đảm bảo ổn định thị phần khai thác.

Bên cạnh đó, thời tiết diễn biến bất thường, tiêu cực là một nguyên nhân khách quan, bất lợi, gây nhiều khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty.

☉ Rủi ro luật pháp: Tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới có những biến động khó lường, khó dự báo về mức độ tác động đến tình hình kinh tế trong nước. Từ đầu năm đến nay, nhiều văn bản pháp luật mới sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: Luật Điện lực và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực điện lực; văn bản về quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước; dự thảo về Luật Cấp, Thoát nước (dự kiến có hiệu lực thi hành trong năm nay);...đặc biệt, là cơ chế của nhà nước về mua bán sản lượng điện dư từ nguồn điện mặt trời mái nhà của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình. Những thay đổi này, đòi hỏi Công ty cần tiếp tục nghiên cứu để thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Trước những khó khăn, thách thức nêu trên; Công ty nhận định tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm nay sẽ có những khó khăn nhất định.

Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Công ty,... sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Để tồn tại và phát triển đòi hỏi Công ty phải tiếp tục tìm kiếm sáng tạo những định hướng mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới trong hoạt động kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD

– Những chỉ tiêu đã đạt được:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	% tăng /giảm
1	Sản lượng điện tiêu thụ	kWh	904.361.234	968.771.888	+7.12
2	Tỷ lệ hao hụt điện	%	5.04	5.23	+3.76
3	Phát triển khách hàng điện	hộ	9.830	8.285	-15.72
4	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	90.090.507	92.668.369	+2.86
5	Tỷ lệ hao hụt nước	%	17.47	16.33	-6.52
6	Phát triển khách hàng nước	hộ	12.684	12.132	-4.35

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành công ty

☛ Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Việt Anh	Tổng giám đốc
2	Trương Văn Nghiệm	Phó Tổng giám đốc
3	Trần Nhất Trí	Phó Tổng giám đốc

4	Huỳnh Lâm	Phó Tổng giám đốc
5	Phạm Cao Trí	Kế toán trưởng công ty

✦ **Lý lịch thành viên Ban điều hành:**

LÊ VIỆT ANH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/5/1972
- CMND: 351012816; Ngày cấp: 17/06/1999; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: TT. An Châu, huyện Châu Thành, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

<i>Từ 1995 – 2000</i>	<i>Chuyên viên phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2001 – 2003</i>	<i>Phó phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2003 – 2004</i>	<i>Quyền Trưởng phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2004 – 10/2005</i>	<i>Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Châu Thành</i>
<i>Từ 11/2005 – 03/2011</i>	<i>Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Phú Tân</i>
<i>Từ 04/2011-12/2012</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Phú Tân</i>
<i>Từ 2013 - 8/2014</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Chợ Mới</i>

Từ 8/2014 – 12/2020	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang.
Từ 12/2020- đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 4.968.904,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,82%% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.432 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,049% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 4.941.472,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,77% vốn điều lệ.

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRẦN NHẤT TRÍ

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 22/12/1970

- CMND: 352026491; Ngày cấp: 2/11/2006; Nơi cấp: CA. An Giang

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 9A Đê Thám, P. Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang -
Trình độ văn hóa: TNPT

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

Từ 1994 – 2002	Chuyên viên phòng Kế hoạch – Kinh doanh
Từ 2003 – 2004	Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh
Từ 2005 – 03/2011	Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
Từ 4/2011 – 2013	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Điện nước TP Châu Đốc
Từ 2014 – đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 4.955.246,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8.80% vốn điều lệ.

- Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 13.774 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.024 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 4.941.472,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8.77 % vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Vợ: Nguyễn Ngọc Bích, cổ phần sở hữu cá nhân: 1.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

HUỲNH LÂM

- Giới tính: Nam,

- Ngày sinh: 13/10/1977

- CCCD: 089077002108 ; Ngày cấp 29/04/2021; Nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 24 - Đường số 3 – Khóm Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học – Chuyên ngành Cấp thoát nước
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
Từ 01/10/1997 đến 05/12/2000	Công nhân nước Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn – Công ty Điện nước An Giang.
Từ 06/12/2000 đến 09/12/2001	Chuyên viên Phòng Quản lý nước - Công ty Điện nước An Giang.
Từ 10/12/2001 đến 31/5/2004	Phó Bí thư Chi bộ - Phó Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn – Công ty Điện nước An Giang.
Từ 01/6/2004 đến 11/10/2005	Phó Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên – Công ty Điện nước An Giang.
Từ 12/10/2005 đến 04/3/2011	Trưởng phòng Quản lý nước (nay là Phòng Kỹ thuật nước) - Công ty Điện nước An Giang.
Từ	Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn

05/3/2011 đến 03/9/2012	– Công ty Điện nước An Giang (nay là Công ty Cổ phần Điện nước An Giang).
Từ 04/9/2012 đến 30/9/2018	Đảng ủy viên – Bí thư Chi bộ 2 - Trưởng phòng Kỹ thuật nước - Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.
Từ 01/10/2018 đến 31/7/2024	Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới – Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.
Từ 01/8/2024 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Cty - Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới – Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.

- Số cổ phần nắm giữ: 19.772 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,035% vốn điều lệ.

- Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 19.772 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,035% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 6.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,011% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Em trai: Huỳnh Phi Hồ, cổ phần sở hữu cá nhân: 6.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRƯƠNG VĂN NGHIỆM

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 01/05/1971

- CMND: 352240364; Ngày cấp: 13/11/2009; Nơi cấp: CA. An Giang

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 521E Võ Thị Sáu, P. Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán; .Thạc sĩ kinh tế - Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1996 – 1999	Chuyên viên phòng kế toán Công ty Điện Nước An Giang
1999 đến 2012	Phó phòng kế toán Công Ty ĐN An Giang
2012 đến 23/02/2022	Kế toán trưởng Công ty CP Điện Nước An Giang
24/02/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Điện Nước AG

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.947.259,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8.78% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.787 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: : 4.941.472,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8.77 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 2.315 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Vợ : Lê Ngọc Thuận, số cổ phần nắm giữ : 2.315 cổ phần, chiếm tỉ lệ : 0,004 % vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

PHẠM CAO TRÍ

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 09/08/1973

- CCCD: 089073021911; Ngày cấp: 22/03/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 579K/29, Bình Thới2, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại Học Tài Chính Kế Toán.

Quá trình công tác:

<i>Từ Tháng 2 năm 1995</i>	<i>Nhân viên kế toán</i>
<i>Từ ngày 03/04/2012 đến ngày 09/08/2022.</i>	<i>Phó Phòng Kế Toán</i>
<i>Từ 09/08/2022 đến 06/01/2023</i>	<i>Phụ Trách Phòng Kế Toán</i>
<i>Từ 07/01/2023 đến nay</i>	<i>Kế toán trưởng</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 3.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng giám đốc Huỳnh Lâm (01/08/2024)

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động năm 2024

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	425	28,91
Cao đẳng, Trung cấp	596	40,54
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	293	19,93
Tốt nghiệp phổ thông	156	10,62
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	1237	84,15
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	233	15,85
Phân loại theo giới tính		
- Nam	1136	77,28
- Nữ	334	22,72

☛ Chính sách lương thưởng:

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Xây dựng quỹ tiền lương theo đúng quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất; phát động thi đua chuyên đề hàng năm cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn:
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính:

Bảng số 2: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	1.521.137.946.699	1.551.223.085.886	+1,98
Doanh thu thuần	2.332.409.394.834	2.630.406.446.317	+12,78
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	144.791.527.540	189.862.222.254	+31,13
Lợi nhuận khác	12.917.838.606	7.167.779.427	-44,51
Lợi nhuận trước thuế	157.709.366.146	197.030.001.681	+24,93

Lợi nhuận sau thuế	126.937.953.520	157.554.065.593	+24,12
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	15%	15%	0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,03	1,01
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,92	0,91
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,25	45,47
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	82,66	83,40
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	46,84	52,05
+ Vòng quay tổng tài sản	lần	1,54	1,71
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,4	5,9
+ Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	6,20	7,21
+ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,24	18,63
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8,34	10,16

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 56.329.567 cổ phần

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 56.040.161 cổ phiếu.

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 289.406 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 26/08/2024.

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Tổ chức:	8	51.571.797	91,55
	Cổ đông Nhà nước	1	49.414.727	87,72
	Cổ đông chiến lược	7	2.157.070	3,83
1.2	Cá nhân:	575	4.757.194	8,45
	Cổ đông ngoài	168	2.700.793	4,79
	Cổ đông trong Công ty	407	2.056.401	3,65
2	Cổ đông nước ngoài	01	576	0,001
2.1	Tổ chức	01	576	0,001
2.2	Cá nhân	00	0	
3	Cổ phiếu quỹ	00	0	
Tổng Cộng		584	56.329.567	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Nội dung	Số lượng sổ phần trước khi thay đổi	Số lượng sổ phần thay đổi trong kỳ	Số lượng sổ phần sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu:				
- Cổ đông Nhà nước	49.414.727	0	49.414.727	Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu chính	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Phèn PAC	Kg	1.668.454
2	Clor (bột + lỏng)	Kg	367.060
3	Điện SX	kWh	42.267.493
4	Dầu DO (chạy MFĐ)	lít	29.000

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

+ Điện SX (điện lưới quốc gia): 42.267.493 kWh

+ Điện SX (quy đổi từ chạy MFĐ): 87.000 kWh

Tổng nguồn năng lượng tiêu thụ: 42.354.493 kWh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Điện SX từ nguồn Năng lượng mặt trời lắp đặt tại HTCN Tri Tôn (Công suất 20KWp, vận hành từ tháng 04/2018), HTCN Óc Eo, HTCN Nhà Bản, HTCN An Phú, HTCN Mỹ Luông, HTCN Chợ Vàm, Văn phòng làm việc xí nghiệp Chợ Mới, xí nghiệp Châu Phú.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Chủ yếu khai thác nguồn nước mặt sông Tiền, sông Hậu và các kênh, rạch trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Tổng lượng nước khai thác: 111.230.244 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2021	2022	2023	2024
Lao động bình quân (người)	1.400	1.423	1.450	1.470
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9.431.000	10.040.000	11.800.000	14.500.000

a) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 2h00. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có

những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ luật Lao động. Đối với CB-CNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

b) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng từ nguồn quỹ phúc lợi xã hội của công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

1.1. Kết quả

a- Về Kết quả kinh doanh:

T T	NỘI DUNG	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Tổng doanh thu (đồng)	2.454.000.000.000	2.649.565.452.707
2	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	160.272.000.000	197.030.001.681
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ (%)	28,45	34,98

b- Về thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

T T	NỘI DUNG	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So kế hoạch 2024(%)	So cùng kỳ (%)
1	Sản lượng điện mua (1000 kWh)	959.959	1.022.255	106,49	106,24
2	Sản lượng điện bán (1000 kWh)	905.000	968.771	107,05	107,12
3	Hao hụt điện (%)	5,73	5,23	-0,50	-0,78
4	Doanh thu điện (triệu đồng)	1.832.000	2.064.196	112,67	115,15
5	Sản lượng nước sản xuất (1000 m3)	114.062	113.658	99,90	101,56
6	Sản lượng nước tiêu thụ (1000 m3)	90.735	92.668	102,13	100,33
7	Hao hụt nước (%)	18,46	16,33	-2,13	-1,14
8	Doanh thu nước (triệu đồng)	564.000	580.417	102,91	103,55

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

-Trong năm 2024, các xí nghiệp và các phòng, ban Công ty đã có sự nỗ lực rất

lớn, góp phần cùng Công ty cơ bản thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao. Đảm bảo quỹ tiền lương của người lao động được chi trả theo kế hoạch. Được thể hiện qua những kết quả như sau:

+ Doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách đều đạt vượt chỉ tiêu nghị quyết.

+ Sản lượng điện bán; sản lượng nước tiêu thụ; tỷ lệ thất thoát điện nước đều thực hiện đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, tăng cao so với năm 2023.

- HĐQT công ty đã ban hành những chủ trương phù hợp với tình hình và điều kiện, khả năng Công ty, đáp ứng những yêu cầu thực tế trong việc đẩy mạnh phát triển SXKD của Công ty; Sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại trong quá trình sxkd của Ban điều hành Công ty;

- Công tác điều hành, quản lý sxkd của các xí nghiệp ngày càng tiến bộ, linh hoạt, phát huy tốt các hệ thống điện nước theo hiện trạng sẵn có, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng; phát huy hiệu quả các công trình điện nước đã được đầu tư. Từ ngày 01/7/2023, Công ty đã công bố đưa dịch vụ cung ứng điện nước của Công ty vào cổng thông tin của tỉnh góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng điện nước cho khách hàng và thực hiện theo chủ trương Đề án 06/CP của Chính phủ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 5: Tình hình tài sản năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Tài sản ngắn hạn	388.043.723.852	413.616.886.399
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.500.483.987	46.457.676.036
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	271.712.600.241	256.082.266.524
<i>Phải thu khách hàng</i>	246.689.821.378	238.398.029.760
<i>Trả trước cho người bán</i>	18.833.556.246	948.907.617

<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	7.639.680.501	17.854.787.688
3. Hàng tồn kho	41.179.244.814	40.071.456.211
4. Tài sản ngắn hạn khác	16.311.394.810	25.665.487.628
Tài sản dài hạn	1.133.094.222.847	1.137.606.199.487
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2. Tài sản cố định	982.379.949.524	983.264.355.045
3. Tài sản dở dang dài hạn	44.939.482.006	24.168.249.229
4. Đầu tư tài chính dài hạn	5.584.040.000	5.584.040.000
5. Tài sản dài hạn khác	100.190.751.317	124.589.555.213

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 6: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2023 (<i>Đồng</i>)	Năm 2024 (<i>Đồng</i>)
A. NỢ PHẢI TRẢ	688.346.897.481	705.387.095.814
I. Nợ ngắn hạn	377.180.097.913	408.254.182.009
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	119.570.126.285	91.694.215.674
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	90.436.316.046	166.151.014.580
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.590.600.301	160.485.753
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	35.437.987.083	42.634.034.851
5. Phải trả người lao động	25.847.525.313	58.411.516.109
6. Chi phí phải trả	66.791.058.561	707.698.768
7. Phải trả ngắn hạn khác	24.540.468.892	30.202.599.185

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2023 (Đồng)	Năm 2024 (Đồng)
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.966.015.432	18.292.617.089
II. Nợ dài hạn	311.166.799.568	297.132.913.805

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng giám đốc có các phòng, ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của Công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo quy định nhà nước đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban Kiểm soát và các thành viên quản trị không điều hành để giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Đa dạng hóa dịch vụ, sản phẩm. Trong đó, ưu tiên mở thêm những dịch vụ mới, kinh doanh những sản phẩm mà Công ty có lợi thế, có liên quan đến ngành nghề chính của Công ty góp phần tăng doanh thu, tăng lợi nhuận chung.

+ Tiếp tục củng cố, phát triển mở rộng hạ tầng điện nước; đảm bảo năng lực cung ứng điện nước trên thị phần thị trường của Công ty. Trong đó, ưu tiên phát triển khu vực nông thôn vừa đảm bảo mục tiêu phát triển của Công ty vừa hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao.

+ Góp phần cùng tỉnh hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 ở 02 tiêu chí điện nước; phối hợp với các ngành tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thành bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Cụ thể:

- Hệ thống điện nước đạt chuẩn chuyên ngành.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 98\%$.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 90\%$.

(Theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025).

Về đổi mới quản trị doanh nghiệp

Công ty vẫn duy trì mô hình quản trị từ sau Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2011 là: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc công ty.

Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức và quản lý công ty cổ phần theo mô hình được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Thực hiện quản trị công ty theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024.

Thực hiện nghiêm cơ chế về trách nhiệm của người đại diện vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo quy định; đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp.

Đồng thời, duy trì phân công “Người phụ trách quản trị công ty theo quy định” để quan tâm thực hiện tốt vấn đề công khai minh bạch theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

Sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn các phòng, ban công ty; giảm bớt đầu mối; không để chồng chéo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và liên kết với các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chủ trương hạn chế thu tiền điện nước bằng hình thức tiền mặt. Từ đó, hạn chế thu tuyển lao động (nhân viên đi thu tiền tại nhà khách hàng), là cơ sở để tăng năng suất lao động trong toàn Công ty.

Trong quản trị doanh nghiệp, Công ty lấy sự tín nhiệm, hài lòng của khách hàng là thước đo chất lượng hiệu quả nhất đối với dịch vụ cung ứng điện nước của Công ty.

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ công văn số 393/UBND-KTTH ngày 25/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn

2021 – 2025;

Căn cứ công văn số 283/UBND-KTTH ngày 22/03/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc ý kiến đối với Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Điện Nước An Giang giai đoạn 2022 – 2025;

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đang tiến hành thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng, ban Công ty xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

Tập trung hoàn thiện kế hoạch SXKD, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

Giám sát việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 10 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty phát huy hơn nữa hiệu quả sxkd, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

thường niên và Nghị quyết do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

Tiếp tục sắp xếp, bố trí tinh gọn bộ máy nhân sự, chọn lọc nhân sự có năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ SXKD; nâng cao năng lực quản lý của bộ máy điều hành Công ty, tăng cường kiểm tra giám sát và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban tổng giám đốc công ty.

Có chương trình, kế hoạch cụ thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất.

Đẩy mạnh công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và phong cách phục vụ chuyên nghiệp để tạo ấn tượng tốt đẹp về Công ty.

Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tiếp tục xây dựng tầm nhìn, kế hoạch chiến lược phát triển Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

HĐQT của Công ty cổ phần Điện nước An Giang có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm (2021-2026). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên HĐQT công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lương Văn Bạ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Lê Việt Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	Tổng Giám đốc
3	Trương Văn Nghiệm	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó Tổng GD
4	Lê Thành Bửu	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
5	Lâm Thành Quang	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

6	Trần Nhất Trí	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó Tổng GD
7	Nguyễn Tuấn Huy	Thành viên Hội đồng quản trị	Giám đốc xí nghiệp

✦ **Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

LƯƠNG VĂN BẠ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/11/1969
- CMND: 350860163; Ngày cấp: 09/6/2014; Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 142/1 Thoại Ngọc Hầu, P. Mỹ Long, TP long Xuyên, tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, cử nhân kinh tế chính trị

Quá trình công tác:

Từ 1995 – 1997	Phó phòng Kỹ thuật điện Cty Điện Nước An Giang
Từ 1997 – 2004	Trưởng phòng Kỹ thuật điện Cty Điện Nước An Giang
Từ 2004 – 2006	Giám đốc XN Điện nước huyện Chợ Mới - Cty Điện Nước An Giang
Từ 2007 – 3/2011	Phó Giám đốc Cty Điện Nước An Giang
Từ 3/2011-6/2016	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang
Từ 6/2016-nay	Chủ tịch HĐQT Cty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 34.615.196,90 cổ phần, chiếm tỷ lệ 61,45% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 24.888 cổ phần, chiếm tỷ lệ .0,044 % vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: **34.590.308,90** cổ phần, chiếm tỷ lệ **61,41%** vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 154.077 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Vợ: Trần Thị Thanh Tuyền, sở hữu cá nhân : 137.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,244% vốn điều lệ.
- + Chị ruột : Lương Thị Kim Hiên , sở hữu cá nhân : 10.187 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,018% vốn điều lệ.
- + Em ruột : Lương Thị Cẩm Bình , sở hữu cá nhân : 4.050 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ.
- + Em rể: Lê Thanh Út, sở hữu cá nhân : 2.315 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

LÊ THÀNH BỬU

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/02/1960
- CMND: 350009449; Ngày cấp: 19/09/2008; Nơi cấp: CA An Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khóm 4, phường Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, An Giang;
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Quá trình công tác:

Từ 1984 – 1990	Phó phòng Kế hoạch Vật tư, Trưởng phòng Tài vụ Kinh doanh, Trưởng phòng TC-HC Công ty Nhà đất Công trình công cộng tỉnh An Giang
Từ 1990 – 1994	Phó Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang
Từ 1994 – 2001	Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang
Từ 2001 – 03/2011	Phó Giám đốc Cty Điện nước An Giang
Từ 3/2011 – 10/2013	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên
Từ 11/2013- 06/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang
Từ 06/2016 - nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang
Từ 01/03/2020.	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang. (nghỉ hưu theo quy định)

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 15.396 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.027% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 15.396 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,027% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 59.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,105% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Vợ: Bùi Thị Nguyệt, cổ phần sở hữu cá nhân: 53.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,095% vốn điều lệ.

+ Con dâu :Lê Thị Thoa, cổ phần sở hữu cá nhân: 5.787 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,010% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

LÂM THÀNH QUANG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1953
- CMND: 350002852; Ngày cấp: 21/12/2005; Nơi cấp: CA An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 5/2B Thủ Khoa Nghĩa, P.Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Từ 03/1973 – 30/4/1975	Tham gia phong trào HSSV và tham gia biệt động thành phố Long Xuyên và thị đội Long Xuyên
Từ 07/1975 – 12/1979	Công tác tại Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh An Giang
Từ 01/1980 – 4/1994	Văn phòng UBND tỉnh An Giang
Từ 4/1994 – 2011	Phó Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang
Từ 2001 – 03/2011	Phó Giám đốc Cty Điện nước An Giang, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên
Từ 04/2011-10/2013	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang
Từ 11/2013-nay	Thành viên HĐQT Cty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT (không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN TUẤN HUY

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/01/1972
- CMND: 350974918; Ngày cấp: 11/10/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 257D/13 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Từ 1994 – 2004	Phó phòng Kế hoạch – Vật tư Cty Điện Nước AG
Từ 2004 – 3/2011	Phó BQLDA Cty Điện nước An Giang
Từ 4/2011-2012	Thành viên HĐQT, kiêm Phó BQLDA Cty Điện nước An Giang
Từ 2012 – nay	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Thoại Sơn

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Thoại Sơn

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 7.639 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 7.639 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

▪ **Các thành viên khác đã nêu trong phần lý lịch Ban điều hành**

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : *Thư ký Hội đồng quản trị*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2024

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-HĐQT	29/01/2024	Về việc chi trả lương, thưởng năm 2023
2	Số 02/NQ-HĐQT	06/03/2024	Họp thường kỳ của HĐQT
3	Số 03/NQ-HĐQT	06/03/2024	Về chủ trương tạo quỹ đất xây dựng hệ thống cấp nước.
4	Số 04/NQ-HĐQT	15/04/2024	Về kế hoạch sxkd của năm 2024 và gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên
5	Số 05/NQ-HĐQT	09/05/2024	Về việc thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
6	Số 06/NQ-HĐQT	21/06/2024	Họp thường kỳ của HĐQT
7	Số 07/NQ-HĐQT	21/06/2024	Về việc xin chủ trương điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý công ty.
8	Số 08/NQ-HĐQT	24/09/2024	Họp thường kỳ của HĐQT

9	Số 09/NQ-HĐQT	31/12/2024	Họp thường kỳ của HĐQT
10	Số 10/NQ-HĐQT	31/12/2024	Về việc điều động, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ đợt 1 năm 2025.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban Kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Lê Minh Hoan	Thành viên BKS
3	Châu Minh Tú.	Thành viên BKS

NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/12/1972
- CMND: 351501113; Ngày cấp: 17/02/2009; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 14 C4 Dương Khuê, P. Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán doanh nghiệp, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<i>Từ 1999 đến 2011</i>	<i>Nhân viên Công ty Điện Nước An Giang</i>
<i>2011 đến 20/06/2019</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 21/06/2019 đến nay</i>	<i>Trưởng ban Kiểm soát.</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRẦN LÊ MINH HOAN

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/12/1976.
- CMND: 092076003099; Ngày cấp: 09/08/2018; Nơi cấp: Cần Thơ.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ĐKH-CCĐ

Quá trình công tác:

<i>Từ 2007 đến 28/6/2021.</i>	<i>Nhân viên Cty CP Điện Nước An Giang.</i>
<i>Từ 29/06/2021 đến nay.</i>	<i>Thành viên Ban kiểm soát.</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ 0 % vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0...% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

CHÂU MINH TÚ

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 02/12/1983.
- CMND: .351615936.; Ngày cấp: 21/08/2015; Nơi cấp: CA. An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Khomer
- Địa chỉ thường trú: 596/15A Hà Hoàng Hồ - P.Đông Xuyên –TP. Long Xuyên-tỉnh An Giang.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán.

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/2002 đến 31/12/2003.	Công tác tại xí nghiệp Xây Lắp Điện Nước thuộc công ty Điện Nước An Giang. Công nhân KT nước.
Tháng 01/2004 đến tháng 03/2007.	Công tác tại xí nghiệp Xây Lắp Điện Nước thuộc công ty Điện Nước An Giang. Nhiệm vụ :kế toán xí nghiệp.
Tháng 04/2007 đến 20/06/2019	Công tác tại phòng kế toán công ty CP Điện Nước An Giang. Nhiệm vụ kế toán viên.
Từ 21/06/2019 đến nay	Thành viên Ban Kiểm Soát.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD) năm 2024, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD trong năm 2024;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BTGD về các vấn đề liên

quan tới hoạt động của công ty trong năm;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đối với HĐQT và BTGD;

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát

T T	Họ và Tên	Chức vụ	Thu nhập và Thù lao (HĐQT,BKS,BGD). Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024
1	Lương Văn Bạ	CT. HĐQT	1.026.700.000
2	Lê Việt Anh	Tổng GD- TV. HĐQT	742.500.000
3	Trần Nhất Trí	Phó Tổng GD- TV. HĐQT	671.950.000
4	Huỳnh Lâm	Phó Tổng GD	100.000.000
5	Trương Văn Nghiệm	Phó Tổng GD	517.850.000
7	Lê Thành Bửu	TV . HĐQT	253.275.000
8	Lâm Thành Quang	TV . HĐQT	253.275.000

9	Nguyễn Tuấn Huy	TV . HĐQT	36.000.000
10	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Trưởng Ban kiểm soát	247.312.500
11	Trần Lê Minh Hoan	TV. Ban kiểm soát	131.993.600
12	Châu Minh Tú	TV. Ban kiểm soát	111.600.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

T T	Tên người thực hiện giao dịch	Tên cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng, ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
	Trần Thanh Duyệt	Trần Thanh Duyệt	11.576	0,02	23.846	0,04	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị công ty luôn hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp. Thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, bám sát định hướng, chiến lược và tình hình thực tế để đưa ra các quyết sách, quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao trong hoạt động SXKD của Công ty.

Công ty tuân thủ đúng quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

Tình hình nộp ngân sách nhà nước về thuế, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đúng theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: **Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ** (theo phương pháp gián tiếp); **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố thông tin Báo cáo tài chính: <http://diennuocag.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lương Văn Bạ